

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT

Sơn Hà, ngày tháng 4 năm 2025

V/v thống nhất nội dung xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ về quyền sử dụng đất để làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Thủy điện Trà Khúc 2; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện
- UBND xã Sơn Thành.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất của huyện Sơn Hà;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 24/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định chủ trương đầu tư; Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (điều chỉnh lần thứ nhất); Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc

quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh lần thứ hai) dự án: Thủy điện Trà Khúc 2;

Theo đề nghị của UBND xã Sơn Thành tại Công văn số 97/UBND ngày 22/4/2025 (*hồ sơ xác nhận nguồn gốc đất kèm theo*) và đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 150/NNMT ngày 29/4/2025, UBND huyện Sơn Hà có ý kiến như sau:

1. UBND huyện Sơn Hà thống nhất nội dung xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ về quyền sử dụng đất đảm bảo thực hiện các thủ tục về đất đai theo Điều 31, 33 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 và làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Thủy điện Trà Khúc 2; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà theo nội dung Công văn số 97/UBND ngày 22/4/2025 của UBND xã Sơn Thành.

(có phụ lục danh sách kèm theo)

3. UBND xã Sơn Thành chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả, trình tự, thủ tục xác minh, xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất, nguồn gốc theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà, UBND xã Sơn Thành phối hợp kiểm kê, căn cứ Điều 138, 139 Luật đất đai năm 2024 để lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có trong danh sách kèm theo tại Điểm 1 Công văn này để thực hiện dự án: Thủy điện Trà Khúc 2; Địa điểm xây dựng: xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường; Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện; Chủ tịch UBND xã Sơn Thành triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Anh Quang

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số /UBND-NNMT ngày / /2025 của UBND huyện Sơn Hà)

[illegible]

			1	11	39	1.076,40	179,8	179,8	CLN	Đất trồng cây lâu năm	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	11	42	143,3	143,3	143,3	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	11	44	1.380,70	85,1	85,1	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	15	84	134	134	134,0	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2002, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	

[illegible]

			1	15	46	190,3	190,3	190,3	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2000, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	11	47	178,3	178,3	178,3	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2000, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	15	49	56,2	56,2	56,2	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2001, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
			1	15	50	342,4	342,4	342,4	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2000, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	

[illegible]

			1	11	64	1.737,20	624,9	624,9	CLN	Đất trồng cây lâu năm	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2004, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
8	Đình Văn Trẻ	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	11	75	257,9	257,9	257,9	NHK	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2000, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
9	Đình Liên	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	11	76	558,5	558,5	558,5	NHK	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	Khai hoang năm 1987, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	

10	Đinh Thị Sim	Thôn làng Rê, xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà										
			1	15	78	100,6	100,6	100,6	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	Cha mẹ khai hoang trước năm 1987, để lại cho con năm 2001, đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp, không lấn, chiếm đất của ai, không thuộc đất công ích, đất khác do UBND xã quản lý, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đủ điều kiện đề nghị công nhận quyền sử dụng đất.	
TỔNG CỘNG						8.669,0	5.364,5	5.364,5				